

Điểm giữa kỳ (30%) Hình học - lớp Quận 9 K4

Thứ hai, 02 Tháng 1 2012 16:07

Điểm giữa kỳ (30%) học phần Hình học, lớp Quận 9 khoá 4

STT	Mã số SV	Họ tên	Điểm	Ghi chú
1	1027	Trương Thị Thúy An	7	Bảy
2	1028	Nguyễn Thị Ngọc Bích	7	Bảy
3	1029	Vũ Thị Biểu	7	Bảy
4	1030	Trần Thị Hồng Châu	7	Bảy
5	1031	Nguyễn Thị Kim Chi	5	Năm
6	1032	Vương Thị Kim Cúc	7	Bảy
7	1033	Lê Thị Thu Cúc	7	Bảy
8	1034	Nguyễn Thị Diễm	5	Năm
9	1035	Phạm Thị Diễm	5	Năm
10	1036	Đinh Thị Diện	5	Năm
11	1037	Lê Thị Hồng Diệu	6	Sáu
12	1038	Võ Thị Hải Dương	6	Sáu
13	1040	Đỗ Thị Ngọc Dung	7	Bảy
14	1041	Trương Hoài Dũ	6	Sáu
15	1043	Đàm Lê Hà Giang	5	Năm
16	1044	Trần Thị Trúc Giang	7	Bảy
17	1045	Tôn Thị Hương Giang	7	Bảy
18	1047	Phạm Thị Ngọc Hà	7	Bảy
19	1048	Đinh Thị Thu Hà	7	Bảy
20	1050	Dương Thị Thu Hà	6	Sáu
21	1051	Đỗ Thị Hiền	8	Tám
22	1052	Đoàn Thị Thu Hiền	9	Chín
23	1053	Phạm Thị Hiền	8	Tám
24	1054	Lâm Thị Minh Hiệp	6	Sáu
25	1056	Võ Viết Kim Hoàng	8	Tám
26	1057	Nguyễn Thị Đông Hương	6	Sáu
27	1058	Hồ Thiên Kim	6	Sáu
28	1059	Ngô Thị Hương Lan	5	Năm
29	1060	Nguyễn Thị Hoàng Lan	6	Sáu
30	1061	Nguyễn Thị Kim Liên	6	Sáu
31	1062	Phan Thị Mỹ Linh	6	Sáu
32	1064	Khưu Thị Hồng Linh	6	Sáu
33	1065	Ngô Thị Bích Loan	6	Sáu
34	1066	Lê Huỳnh Như Mai	7	Bảy
35	1067	Lê Thị Minh	7	Bảy
36	1068	Nguyễn Huỳnh Diệu My	5	Năm
37	1069	Lê Lê Na	5	Năm
38	1070	Dương Thị Thu Ngân	6	Sáu
39	1071	Đặng Lương Ánh	6	Sáu

Điểm giữa kỳ (30%) Hình học - lớp Quận 9 K4

Thứ hai, 02 Tháng 1 2012 16:07

		Ngọc		
40	1072	Nguyễn Thị Hồng Nhung	7	Bảy
41	1073	Tạ Thị Nhung	9	Chín
42	1074	Trương Hoàng Nhung	5	Năm
43	1075	Kiều Cẩm Nương	5	Năm
44	1076	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	6	Sáu
45	1077	Trần Thiên Bích Phượng	7	Bảy
46	1078	Lê Thị Bích Phương	6	Sáu
47	1079	Lâm Thị Trúc Phương	7	Bảy
48	1080	Nguyễn Đỗ Uyên Phương	7	Bảy
49	1081	Bùi Thị Đan Phương	6	Sáu
50	1083	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	6	Sáu
51	1084	Nguyễn Kim Phụng	5	Năm
52	1086	Nguyễn Lê Ngân Quỳnh	4	Bốn
53	1088	Phan Thị Ngọc Quý	5	Năm
54	1089	Bùi Diễm Thanh	7	Bảy
55	1090	Phạm Kim Thanh	7	Bảy
56	1091	Đặng Thị Lan Thanh	8	Tám
57	1093	Phạm Thị Ngọc Thảo	CT	Cấm thi
58	1094	Dương Thị Thu Thảo	7	Bảy
59	1095	Nguyễn Dương Kim Thảo	7	Bảy
60	1096	Trương Hoàng Kim Thoa	8	Tám
61	1097	Nguyễn Thị Thơm	7	Bảy
62	1098	Phan Thị Thơm	7	Bảy
63	1101	Nguyễn Thị Mộng Thu	6	Sáu
64	1102	Nguyễn Thị Hồng Thúy	7	Bảy
65	1104	Đinh Thị Thúy	7	Bảy
66	1105	Nguyễn Thị Thu Thủy	6	Sáu
67	1106	Trần Thị Thu Thủy	6	Sáu
68	1108	Đoàn Hồ Kim Ti	7	Bảy
69	1109	Trần Kim Tiền	5	Năm
70	1110	Bùi Thị Toán	5	Năm
71	1111	Phan Thị Mai Trang	7	Bảy
72	1113	Nguyễn Thị Phương Trang	6	Sáu
73	1114	Trần Thị Tú Trinh	7	Bảy

Điểm giữa kỳ (30%) Hình học - lớp Quận 9 K4Thứ hai, 02 Tháng 1 2012 16:07

74	1115	Hà Thị Thơm Trương	7	Bảy
75	1116	Nguyễn Thị Hồng Trúc	7	Bảy
76	1117	Lương Thị Thanh Trúc	7	Bảy
77	1118	Phạm Văn Tuấn	7	Bảy
78	1119	Lê Mai Vũ Tuyết	5	Năm
79	1120	Thăng Thị Tổ Uyên	6	Sáu
80	1121	Trương Thị Ngọc Vân	6	Sáu
81	1122	Bùi Thị Thúy Vân	8	Tám
82	1124	Phạm Ngọc Khánh Vy	6	Sáu
83	1125	Nguyễn Thị Tường Vy	7	Bảy
84	1126	Nguyễn Thị Ngọc Xuyên	5	Năm
85	1127	Phạm Thị Hoàng Yến	6	Sáu
86	1519	Lương Thị Thái Ngân	7	Bảy
87	1520	Trần Quế Hương	8	Tám